TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S.D** **TỈNH T.Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161**/2023/HS-ST
Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Ông Trần Hữu Lượng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/HSST-QĐ, ngày 14/12/2023, đối với bị cáo:

N.V.C, sinh ngày 07/01/1984 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; nơi cư trú: Thôn T.B 1, xã T.B, huyện Y.S, tỉnh T.Q; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: N.V.N, sinh năm 1957; con bà: L.T.G, sinh năm 1957; Vợ: T.T.N, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

- *Bị hại:* Anh T.X.T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C.P, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh V.V.Đ, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T.B 1, xã T.B, huyện Y.S, tỉnh T.Q. (*Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/10/2023, N.V.C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash (không xác định biển số đăng ký, xe của C) mục đích đến huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để làm thuê. C điều khiển xe mô tô đi theo Quốc lộ 37, hướng thành phố T.Q đi huyện S.D. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn C.P, xã T.A, huyện S.D, tỉnh T.Q, C phát hiện ra xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 22K6-5122 của anh T.X.T dựng ở ven đường không có người trông coi quản lý nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C điều khiển xe mô tô của C đến khu vực đồi cây vắng người giấu chiếc xe của C ở đó. Sau đó C đón xe buýt quay lại vị trí xe của anh Toán, quan sát thấy không có ai, C vặn chìa khóa và nổ máy lấy trộm xe mô tô điều khiển xe về nhà cất giấu. Sau đó C đi nhờ xe của người không quen biết đến vị trí C giấu xe mô tô để lấy xe đi về nhà. Trên đường về C đã bán xe mô tô của C cho một người đàn ông thu mua phế liệu (không xác định được tên, địa chỉ) được 1.000.000đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô trộm cắp được của anh Toán đến nhà V.V.Đ (ở cùng thôn với C) hỏi vay số tiền 4.000.000đ, anh Đ không đồng ý thì C nói để lại chiếc xe mô tô làm tin, anh Đ đồng ý và chuyển cho C số tiền 4.000.000đ, số tiền trên C đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Toán đã đi tìm nhưng không thấy. Ngày 19/10/2023 anh Toán đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D trình báo sự việc.

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 19/10/2023, C đã đến công an huyện S.D đầu thú về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh T.X.T.

Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S.D, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 22K6-5122 tính đến thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 5.950.000đ (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 157/CT-VKSSD, ngày 20/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố N.V.C về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N.V.C từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T.B, huyện Y.S giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo N.V.C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/10/2023, tại thôn C.P, xã T.A, huyện S.D, N.V.C đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 22K6-5122 trị giá 5.950.000đ (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) của anh T.X.T.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố N.V.C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về phần dân sự: Bị hại anh T.X.T đã nhận lại xe mô tô bị mất, anh Toán không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; ngày 07/11/2023, C đã trả lại số

tiền 4.000.000đ cho anh V.V.Đ, anh Đ không yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển số 22K6-5122. Ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã trả lại cho anh T.X.T là chủ sở hữu.

Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề có liên quan:

Đối với việc anh V.V.Đ cho N.V.C vay số tiền 4.000.000đ, C để lại xe mô tô biển kiểm soát 22K6-5122 để làm tin, nhưng Đ không biết việc C trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N.V.C **07** *(bảy)* tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **01** *(một)* năm **02** *(hai)* tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T.B, huyện Y.S, tỉnh T.Q nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã T.B;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hữu Lượng - Nguyễn Minh Hùng **Hoàng Thị Minh Khánh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng	**Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh